

PHẦN 2. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

I. Giới thiệu:

1.1. Giới thiệu về dự án và gói thầu

1.1.1. Thông tin về dự án

- Tên dự án: Xây dựng hệ thống mạng lưới cấp nước cho xã Thượng Phúc, xã Chương Dương, một phần xã Thường Tín, một phần xã Phú Xuyên (Giai đoạn 2A).
- Địa điểm xây dựng: Xã Hòa Lạc, Xã Yên Trung, Thành phố Hà Nội.
- Chủ đầu tư:
 - + Công ty TNHH MTV Nước sạch Hà Nội.
 - + Địa chỉ: 44 Yên Phụ, Phường Ba Đình, Thành phố Hà Nội.
 - + Điện thoại: 19004600, 024.37.163.611.
 - + Website: www.hawacom.vn
- Đại diện chủ đầu tư:
 - + Ban quản lý Dự án đầu tư Công trình cấp nước.
 - + Địa chỉ: 44 Yên Phụ, Phường Ba Đình, Thành phố Hà Nội.
 - + Điện thoại: ĐT: 024.37.150.664
- Nguồn vốn đầu tư: Vốn Công ty Nước sạch Hà Nội bố trí, vốn KHCB.
- Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án
- Loại, cấp công trình: Công trình Hạ tầng kỹ thuật, Cấp II.

1.1.2. Quy mô đầu tư

(Theo Thuyết minh và bản vẽ thiết kế được duyệt đính kèm E-HSMT)

1.1.3. Nội dung cơ bản của gói thầu

* Kế hoạch lựa chọn nhà thầu (lần 2) của dự án Xây dựng hệ thống mạng lưới cấp nước cho xã Thượng Phúc, xã Chương Dương, một phần xã Thường Tín, một phần xã Phú Xuyên (Giai đoạn 2A) được Công ty Nước sạch Hà Nội phê duyệt tại Quyết định số 246/QĐ-NSHN-CTCN ngày 09/03/2026.

- Tên gói thầu: Gói thầu số 18: Giám sát thi công xây dựng công trình và lắp đặt thiết bị.
- Phương thức đấu thầu: 01 giai đoạn, 02 túi hồ sơ.
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi trong nước (qua mạng).
- Hình thức hợp đồng: Trọn gói.
- Nguồn vốn: Vốn KHCB Công ty Nước sạch Hà Nội.
- Thời gian thực hiện hợp đồng: 180 ngày.

1.2. Các căn cứ pháp lý:

- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 thông qua ngày 18/6/2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/06/2021;

- Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

- Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

- Quyết định số 202/QĐ-NSHN-CTCN ngày 27/02/2026 của Công ty Nước sạch Hà Nội về việc phê duyệt Thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở thuộc dự án Xây dựng hệ thống mạng lưới cấp nước cho xã Thượng Phúc, xã Chương Dương, một phần xã Thường Tín, một phần xã Phú Xuyên (Giai đoạn 2A);

- Quyết định số 246/QĐ-NSHN-CTCN ngày 09/03/2026 của HĐTV Công ty nước sạch Hà Nội phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu (lần 2) dự án: Xây dựng hệ thống mạng lưới cấp nước cho xã Thượng Phúc, xã Chương Dương, một phần xã Thường Tín, một phần xã Phú Xuyên (Giai đoạn 2A).

2. Mô tả mục đích tuyển chọn nhà thầu tư vấn

Chủ đầu tư lựa chọn nhà thầu tư vấn có đủ năng lực, kinh nghiệm để thực hiện công tác tư vấn giám sát thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị công trình của các gói thầu số 13, 14, 15, 16, 17 thuộc Dự án Xây dựng hệ thống mạng lưới cấp nước cho xã Thượng Phúc, xã Chương Dương, một phần xã Thường Tín, một phần xã Phú Xuyên (Giai đoạn 2A) theo hồ sơ thiết kế đã được Chủ đầu tư phê duyệt, đảm bảo chất lượng, tiến độ và khối lượng.

3. Thời gian thực hiện: 180 ngày.

4. Tiến độ bắt đầu thực hiện công việc: Ngay sau khi hợp đồng có hiệu lực.

II. Phạm vi công việc của gói thầu:

Phạm vi công việc của gói thầu bao gồm giám sát thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị công trình của các gói thầu số 13, 14, 15, 16, 17 thuộc Dự án Xây dựng hệ thống mạng lưới cấp nước cho xã Thượng Phúc, xã Chương Dương, một phần xã Thường Tín, một phần xã Phú Xuyên (Giai đoạn 2A) theo đúng hồ sơ thiết kế đã được phê duyệt.

* Nội dung công việc giám sát thi công xây dựng bao gồm:

1. Thông báo về nhiệm vụ, quyền hạn của các cá nhân trong hệ thống quản lý chất lượng của chủ đầu tư, nhà thầu Giám sát thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị, cho các nhà thầu có liên quan biết để phối hợp thực hiện;

2. Kiểm tra các điều kiện khởi công công trình xây dựng theo quy định tại Điều 107 của Luật Xây dựng;

3. Kiểm tra sự phù hợp năng lực của nhà thầu thi công xây dựng công trình so với hồ sơ dự thầu và hợp đồng xây dựng, bao gồm: Nhân lực, thiết bị thi công, phòng

thí nghiệm chuyên ngành xây dựng, hệ thống quản lý chất lượng của nhà thầu thi công xây dựng công trình;

4. Kiểm tra biện pháp thi công xây dựng của nhà thầu so với thiết kế biện pháp thi công đã được phê duyệt. Chấp thuận kế hoạch tổng hợp về an toàn, các biện pháp đảm bảo an toàn chi tiết đối với những công việc đặc thù, có nguy cơ mất an toàn lao động cao trong thi công xây dựng công trình;

5. Xem xét và chấp thuận các nội dung quy định tại Khoản 3 Điều 13 Nghị định 06/2021/NĐ-CP do nhà thầu trình và yêu cầu nhà thầu thi công chỉnh sửa các nội dung này trong quá trình thi công xây dựng công trình cho phù hợp với thực tế và quy định của hợp đồng. Trường hợp cần thiết, chủ đầu tư thỏa thuận trong hợp đồng xây dựng với các nhà thầu về việc giao nhà thầu giám sát thi công xây dựng lập và yêu cầu nhà thầu thi công xây dựng thực hiện đối với các nội dung nêu trên;

6. Kiểm tra và chấp thuận vật liệu, cấu kiện, sản phẩm xây dựng, thiết bị lắp đặt vào công trình;

7. Kiểm tra, đôn đốc nhà thầu thi công xây dựng công trình và các nhà thầu khác thực hiện công việc tại hiện trường theo yêu cầu của thiết kế xây dựng và tiến độ thi công của công trình;

8. Giám sát việc thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường đối với các công trình xây dựng theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; giám sát việc thực hiện các quy định về quản lý an toàn trong thi công xây dựng công trình; giám sát các biện pháp đảm bảo an toàn đối với công trình lân cận, công tác quan trắc công trình;

9. Đề nghị chủ đầu tư tổ chức điều chỉnh thiết kế khi phát hiện sai sót, bất hợp lý về thiết kế;

10. Yêu cầu nhà thầu tạm dừng thi công khi xét thấy chất lượng thi công xây dựng không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, biện pháp thi công không đảm bảo an toàn, vi phạm các quy định về quản lý an toàn lao động làm xảy ra hoặc có nguy cơ xảy ra tai nạn lao động, sự cố gây mất an toàn lao động; chủ trì, phối hợp với các bên liên quan giải quyết những vướng mắc, phát sinh trong quá trình thi công xây dựng công trình và phối hợp xử lý, khắc phục sự cố theo quy định của Nghị định này;

11. Kiểm tra, đánh giá kết quả thí nghiệm kiểm tra vật liệu, cấu kiện, sản phẩm xây dựng trong quá trình thi công xây dựng công trình và các tài liệu khác có liên quan phục vụ nghiệm thu, kiểm tra và xác nhận bản vẽ hoàn công;

12. Tổ chức thí nghiệm đối chứng, kiểm định chất lượng bộ phận công trình, hạng mục công trình, công trình xây dựng theo quy định tại Điều 5 Nghị định 06/2021/NĐ-CP;

13. Thực hiện các công tác nghiệm thu theo quy định tại các Điều 21, 22, 23 Nghị định 06/2021/NĐ-CP; kiểm tra và xác nhận khối lượng thi công xây dựng hoàn thành;

14. Thực hiện các nội dung khác theo quy định của hợp đồng xây dựng.

III. Báo cáo và thời gian thực hiện

3.1. Chế độ báo cáo

- Ngay sau khi hợp đồng giữa hai bên có hiệu lực, Nhà thầu tư vấn có trách nhiệm lên danh mục khối lượng công việc thực hiện và các yêu cầu đề xuất cần thiết với chủ đầu tư để có sự phối hợp cần thiết trong công việc;

- Theo tiến độ của nhà thầu đề xuất trong E-HSĐT, nhà thầu phải có kế hoạch hoàn thành các phần công việc giám sát theo từng giai đoạn. Khi xong mỗi phần công việc theo từng giai đoạn nhà thầu báo cáo cho Chủ đầu tư và gửi một bộ hồ sơ liên quan đến phần công việc vừa hoàn thành để Chủ đầu tư kiểm tra;

- Nhà thầu tư vấn giám sát có trách nhiệm chỉnh sửa hồ sơ liên quan đến phần việc của mình cho đến khi hồ sơ được cấp có thẩm quyền ra quyết định phê duyệt;

- Việc báo cáo về công việc và trao đổi ý kiến phải được duy trì thường xuyên trong suốt quá trình làm việc. Bất cứ tại giai đoạn nào, khi Chủ đầu tư cần thiết đều có thể kiểm tra về tiến độ thực hiện, mức độ hoàn thành công việc của Nhà thầu để giảm rủi ro cũng như có sự phối hợp cụ thể. Ngoài những báo cáo thường xuyên theo cam kết, Nhà thầu cũng không có quyền từ chối làm các báo cáo đột xuất khi Chủ đầu tư yêu cầu.

3.2. Thời gian thực hiện báo cáo

Stt	Báo cáo	Thời gian
1	Đề cương và Kế hoạch thực hiện công việc	Trong vòng 10 ngày kể từ ngày Hợp đồng có hiệu lực
2	Báo cáo giám sát nhà thầu thi công về công tác chuẩn bị thi công (nguyên vật liệu, nhân lực và máy móc triển khai thi công, ...)	05 ngày sau ngày khởi công
3	Báo cáo giám sát định kỳ theo tuần và theo tháng	Báo cáo tuần: nộp vào cuối mỗi tuần Báo cáo tháng: nộp vào ngày 30 hàng tháng
4	Báo cáo nghiệm thu hạng mục, chuyển giao giao đoạn thi công	5-7 ngày sau khi hoàn thành thi công giai đoạn
5	Báo cáo nghiệm thu công trình đưa vào sử dụng	Sau khi nhà thầu hoàn tất thi công

IV. Kinh nghiệm và nhân sự của nhà thầu:

- Nhà thầu phải có cam kết đảm bảo nhân sự đã đề xuất có đủ năng lực, kinh nghiệm, trình độ thực hiện gói thầu.

- Trường hợp bất khả kháng, nhà thầu phải đề xuất nhân sự thay thế có năng lực, kinh nghiệm, trình độ tương đương.

- Khi đề xuất nhân sự thay thế, nhà thầu phải gửi các tài liệu chứng minh năng lực, kinh nghiệm, trình độ cho Chủ Đầu tư xem xét quyết định. Nhà thầu chỉ được sử dụng nhân sự thay thế khi có sự chấp thuận của Chủ Đầu tư.

Các vị trí nhân sự phải có bằng cấp, chứng chỉ chuyên môn phù hợp theo yêu cầu của E-HSMT và quy định của pháp luật.

V. Trách nhiệm của Chủ đầu tư

- Chủ đầu tư sẽ cung cấp đúng hạn tất cả các tài liệu, số liệu liên quan dùng làm cơ sở để thực hiện công việc;

- Chủ đầu tư sẽ xem xét tất cả các tài liệu được giao nộp hoặc các yêu cầu cung cấp thông tin của nhà thầu trong khoảng thời gian hợp lý để không làm chậm trễ tiến độ thực hiện công việc;

- Chủ đầu tư sẽ phúc đáp bằng văn bản các đề nghị hay yêu cầu của nhà thầu trong thời gian sớm nhất;

- Thanh toán cho nhà thầu toàn bộ giá hợp đồng theo đúng các quy định được thỏa thuận trong hợp đồng này;

- Chủ đầu tư có trách nhiệm cử những người có đủ năng lực và chuyên môn phù hợp để làm việc với nhà thầu.